

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY BẢO DƯỠNG – SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ,
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**ĐIỀU LỆ
TỔNG CÔNG TY BẢO DƯỠNG – SỬA CHỮA
CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ, CÔNG TY CỔ PHẦN**



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2023

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| CHƯƠNG I..... | 5 |
| NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG | 5 |
| Điều 1. Định nghĩa..... | 5 |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời gian hoạt động..... | 6 |
| Điều 3. Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh | 7 |
| Điều 4. Vốn điều lệ, cổ phần của Tổng công ty PVMR | 7 |
| Điều 5. Chứng chỉ cổ phiếu | 8 |
| Điều 6. Chứng chỉ chứng khoán khác..... | 8 |
| Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần..... | 8 |
| CHƯƠNG II | 9 |
| TỔ CHỨC QUẢN LÝ TỔNG CÔNG TY PVMR..... | 9 |
| Điều 9. Cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty PVMR | 9 |
| Mục 1 CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG..... | 9 |
| Điều 10. Quyền của cổ đông..... | 9 |
| Điều 11. Nghĩa vụ của cổ đông..... | 10 |
| Điều 12. Đại hội đồng cổ đông | 11 |
| Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông | 12 |
| Điều 14. Các đại diện được ủy quyền | 13 |
| Điều 15. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông..... | 14 |
| Điều 16. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông | 16 |
| Điều 17. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông | 16 |
| Điều 18. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông | 18 |
| Điều 19. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông..... | 19 |
| Điều 20. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông..... | 21 |
| Điều 21. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông | 21 |
| Mục 2 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... | 22 |
| Điều 22. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị | 22 |
| Điều 23. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị..... | 22 |
| Điều 24. Chủ tịch Hội đồng quản trị..... | 24 |
| Điều 25. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị | 25 |
| Điều 26. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị | 28 |
| Mục 3 TỔNG GIÁM ĐỐC..... | 28 |
| Điều 27. Tổng giám đốc..... | 28 |
| Điều 28. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế Tổng giám đốc | 29 |
| Điều 29. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc..... | 30 |
| Mục 4..... | 31 |
| Điều 30. Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Tổng công ty PVMR..... | 31 |
| Mục 5 TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ..... | 32 |
| Điều 31. Trách nhiệm căn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý | 32 |
| Điều 32. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi..... | 32 |
| Điều 33. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường | 33 |
| Mục 6 BAN KIỂM SOÁT | 33 |
| Điều 34. Thành viên Ban kiểm soát..... | 33 |

| | |
|--|-----------|
| Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát..... | 34 |
| Mục 7..... | 35 |
| Điều 36. Hình thức tham gia quản lý của người lao động..... | 35 |
| Điều 37. Nội dung tham gia quản lý Tổng công ty PVMR của người lao động..... | 35 |
| CHƯƠNG IV..... | 36 |
| QUAN HỆ GIỮA TỔNG CÔNG TY PVMR VỚI DOANH NGHIỆP KHÁC..... | 36 |
| Điều 38. Vốn do Tổng công ty PVMR đầu tư ở doanh nghiệp khác..... | 36 |
| Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty PVMR trong việc quản lý vốn đầu tư ở doanh nghiệp khác..... | 36 |
| Điều 40. Tiêu chuẩn và điều kiện của người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty PVMR ở doanh nghiệp khác..... | 37 |
| Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty PVMR ở doanh nghiệp khác..... | 38 |
| Điều 42. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của người đại diện..... | 39 |
| Mục 2..... | 39 |
| Điều 43. Quan hệ giữa Tổng công ty PVMR và doanh nghiệp do Tổng công ty PVMR sở hữu 100% vốn điều lệ..... | 39 |
| Điều 44. Quan hệ giữa Tổng công ty PVMR và doanh nghiệp do Tổng công ty PVMR nắm quyền chi phối..... | 41 |
| Điều 45. Quan hệ giữa Tổng công ty PVMR với công ty liên kết..... | 42 |
| Điều 46. Quan hệ giữa Tổng công ty PVMR với công ty tự nguyện tham gia liên kết.... | 42 |
| CHƯƠNG V..... | 42 |
| PHÂN CHIA LỢI NHUẬN..... | 42 |
| Điều 47. Cổ tức..... | 42 |
| CHƯƠNG VI..... | 43 |
| TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN ... | 43 |
| Điều 48. Tài khoản ngân hàng..... | 43 |
| Điều 49. Năm tài chính..... | 43 |
| Điều 50. Hệ thống kế toán..... | 43 |
| CHƯƠNG VII..... | 44 |
| BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG VÀ QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ..... | 44 |
| Điều 51. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý..... | 44 |
| Điều 52. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng..... | 44 |
| CHƯƠNG VIII..... | 44 |
| KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY PVMR..... | 44 |
| Điều 53. Kiểm toán..... | 44 |
| CHƯƠNG IX..... | 45 |
| CON DẤU..... | 45 |
| Điều 54. Con dấu..... | 45 |
| CHƯƠNG X..... | 45 |
| CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ..... | 45 |
| Điều 55. Chấm dứt hoạt động..... | 45 |
| Điều 56. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông..... | 45 |
| Điều 57. Thanh lý..... | 45 |
| CHƯƠNG XI..... | 46 |
| GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ..... | 46 |
| Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ..... | 46 |

| | |
|--|------------------------------|
| CHƯƠNG XII | 46 |
| BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH | 46 |
| Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ..... | 46 |
| Điều 60. Hiệu lực và phạm vi thi hành | 47 |
| Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty | Error! Bookmark not defined. |

11/09/2023

ĐIỀU LỆ
TỔNG CÔNG TY BẢO DƯỠNG – SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ,
CÔNG TY CỔ PHẦN

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, các từ ngữ, thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
- a) "*Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, công ty cổ phần*" gọi tắt là Tổng công ty PVMR hoặc PVMR là công ty cổ phần, doanh nghiệp liên kết của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.
 - b) "*Các công ty con của Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, công ty cổ phần*" là các doanh nghiệp do Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, công ty cổ phần giữ quyền chi phối theo quy định tại khoản 1 điều 195 – Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một hoặc hai thành viên trở lên, công ty con ở nước ngoài.
 - c) "*Công ty liên doanh, liên kết của Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, công ty cổ phần*" (gọi tắt là Công ty liên kết) gồm doanh nghiệp có vốn góp dưới mức chi phối của công ty mẹ và của công ty con; doanh nghiệp không có vốn góp của công ty mẹ và của công ty con, tự nguyện tham gia liên kết dưới hình thức hợp đồng liên kết hoặc không có hợp đồng liên kết, nhưng có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với công ty mẹ hoặc doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty PVMR.
 - d) "*Doanh nghiệp thành viên Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, công ty cổ phần*" (gọi tắt là Doanh nghiệp thành viên) là các doanh nghiệp do Tổng công ty PVMR sở hữu 100% vốn điều lệ, có cổ phần, vốn góp chi phối, hoặc giữ quyền chi phối.
 - e) "*Vốn Điều lệ của Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, công ty cổ phần*" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và được quy định tại Điều 4 Điều lệ này.
 - f) "*Luật Doanh nghiệp*" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khoá XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này tại thời điểm áp dụng.
 - g) "*Người quản lý doanh nghiệp*" là người quản lý Tổng công ty PVMR, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng.
 - h) "*Quyền chi phối*" là quyền của Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, công ty cổ phần đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:
 - Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;

- Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp phù hợp với Điểm a Khoản 1 Điều 195 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
 - Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Giám đốc, Tổng giám đốc của doanh nghiệp;
 - Quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;
- i) Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, CTCP và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.
- j) “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Tổng công ty PVMR theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- k) “Ngày thành lập” là ngày Tổng công ty PVMR được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.
- l) “Ngày Làm Việc” có nghĩa là một ngày không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật và các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Luật lao động và văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật lao động có hiệu lực vào thời điểm áp dụng.
- m) “Ngày” có nghĩa là một ngày được tính theo lịch dương lịch bao gồm cả Thứ Bảy, Chủ nhật và các ngày nghỉ theo quy định của và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật lao động có hiệu lực vào thời điểm áp dụng.
2. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải nghĩa trong Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Dầu khí và các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó. Danh từ “pháp luật” được hiểu là pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời gian hoạt động

1. Tên công ty:
- Tên gọi đầy đủ: **TỔNG CÔNG TY BẢO DƯỠNG – SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ, CÔNG TY CỔ PHẦN.**
 - Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY BẢO DƯỠNG – SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ.**
 - Tên giao dịch quốc tế: **PETROVIETNAM MAINTENANCE AND REPAIR CORPORATION.**
 - Tên viết tắt: **PVMR CORP.**
2. Tổng công ty PVMR là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo qui định của pháp luật.
3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty PVMR là:
- Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại: (+84 – 28) 39118565, Fax: (+84 - 28) 39118567

- Website: <http://www.pvmr.vn>
 - Email: info@pvmr.vn
4. Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật của Tổng công ty PVMR.
 5. Tổng công ty PVMR có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Tổng công ty PVMR phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
 6. Thời hạn hoạt động của Tổng công ty PVMR sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và không xác định thời hạn kết thúc, trừ trường hợp chấm dứt hoạt động theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 3. Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh

1. Ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty PVMR: theo giấy xác nhận hiện hành về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.
2. Mục tiêu hoạt động:
 - a) Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Tổng công ty PVMR và vốn của Tổng công ty PVMR đầu tư tại các doanh nghiệp khác.
 - b) Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Tổng công ty PVMR.
 - c) Xây dựng Tổng công ty PVMR có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao; gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học, công nghệ, nghiên cứu triển khai, đào tạo; có sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, có khả năng cạnh tranh, hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả cao.

Điều 4. Vốn điều lệ, cổ phần của Tổng công ty PVMR

1. Vốn điều lệ của Tổng công ty PVMR tính đến thời điểm điều lệ này được ban hành là 500.000.000.000 (Năm trăm tỷ) đồng.
2. Tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty PVMR được chia thành 50.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Toàn bộ cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông.
3. Tổng công ty PVMR có thể tăng, giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
4. Tổng công ty PVMR có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng công ty PVMR, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác.

Tổng công ty PVMR phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu mười lăm ngày) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Tổng công ty PVMR quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho

các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán.

6. Tổng công ty PVMR mua lại cổ phiếu của chính mình phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 132, Điều 133, Điều 134 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
7. Tổng công ty PVMR có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 5. Chứng chỉ cổ phiếu

1. Cổ đông của Tổng công ty PVMR được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng công ty PVMR hoặc trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng công ty PVMR, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng công ty PVMR chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Tổng công ty PVMR cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 6. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Tổng công ty PVMR (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Tổng công ty PVMR, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội trong Tổng công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Tổng công ty PVMR hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, nghị quyết Đảng bộ cấp trên.
2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong Tổng công ty PVMR hoạt động theo Hiến pháp và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội đó phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Tổng công ty PVMR tạo điều kiện và hỗ trợ để các tổ chức chính trị - xã hội khác hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC QUẢN LÝ TỔNG CÔNG TY PVMR

Điều 9. Cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty PVMR

Cơ cấu tổ chức quản lý, Tổng công ty PVMR: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

Mục 1

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 10. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Tổng công ty PVMR, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty PVMR trong phạm vi số vốn đã góp vào Tổng công ty PVMR.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền.
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
 - d) Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu.
 - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình.
 - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty PVMR, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - g) Trường hợp Tổng công ty PVMR giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Tổng công ty PVMR sau khi Tổng công ty PVMR đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật.
 - h) Yêu cầu Tổng công ty PVMR mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 (Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông) của Luật Doanh nghiệp.

14,
ĐNG
SÚ
+D,
J.T
HÁ
H.C

- i) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính đã kiểm toán bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng công ty PVMR.
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty PVMR khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty PVMR; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Tổng công ty PVMR chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 11. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Tổng công ty PVMR dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Tổng công ty PVMR hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần

đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Tổng công ty PVMR phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty PVMR trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty PVMR.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Tổng công ty PVMR cung cấp theo quy định tại Điều lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Tổng công ty PVMR cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
 - đ) Biểu quyết, bỏ phiếu điện tử (khi tham dự Đại hội đồng cổ đông tổ chức bằng hình thức hội nghị trực tuyến) hoặc hình thức điện tử khác theo hướng dẫn của ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông phù hợp với các quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật.
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Tổng công ty PVMR.
8. Cung cấp thông tin cá nhân đầy đủ, chính xác và các thay đổi thông tin (nếu có) cho Tổng công ty PVMR để đảm bảo liên lạc thông suốt, đảm bảo các quyền và lợi ích của cổ đông và giảm thiểu rủi ro trong công tác quản lý cổ đông.
9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty PVMR. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty PVMR, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính sau kiểm toán hàng năm và ngân sách cho năm tài chính

tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính sau kiểm toán hàng năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty PVMR;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 10 của Điều lệ này;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e) Các trường hợp khác quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty PVMR.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và e Khoản 3 Điều này.
 - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.
 - c) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4, Điều 140 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
 - d) Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Tổng công ty PVMR hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a) Báo cáo tài chính sau kiểm toán hàng năm.
 - b) Báo cáo của Ban kiểm soát.
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị.
 - d) Kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn của Tổng công ty PVMR.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Tổng công ty PVMR;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán gần nhất của Tổng công ty PVMR;
 - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty PVMR;
 - f) Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Tổng công ty PVMR và cổ đông Tổng công ty PVMR;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Tổng công ty PVMR;
 - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty PVMR, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
 - m) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và của Tổng công ty PVMR.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a) Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng.
 - b) Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện và phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Các cá nhân là đại diện phân vốn của cổ đông là Tổ chức tại Tổng Công ty PVMR là những người được ủy quyền đương nhiên tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp có sự thay đổi của cổ đông trước khi bắt đầu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Trường hợp không xác định số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần và số phiếu bầu sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.

Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Tổng công ty PVMR và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp.
- b) Trường hợp cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì (i) người được ủy quyền đương nhiên là những người đại diện phần vốn của cổ đông tại Tổng Công ty PVMR; (ii) hoặc những người đại diện khác được ủy quyền thì việc ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng công ty PVMR).
4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 - b) Ủy quyền cho các nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, hoặc hình thức điện tử khác.
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Tổng Công ty PVMR.
5. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Tổng Công ty PVMR nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 15. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty PVMR.

- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
 - đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
- a) Lập danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
 - b) Lập chương trình họp và nội dung cuộc họp.
 - c) Chuẩn bị các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Tổng công ty PVMR.
 - d) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp.
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội.
 - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
 - g) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty PVMR. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (Hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty PVMR. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp.
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.
 - c) Phiếu biểu quyết.
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 10 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Tổng công ty PVMR ít nhất 3 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải

bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:
 - a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung.
 - b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông.
 - c) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp thuận và đưa kiến nghị, đề xuất quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị, đề xuất được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận

Điều 16. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 của Điều lệ này.

Điều 17. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng Công ty PVMR phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty PVMR cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm

19
GỐC
ING.
TRIN
ONK
OPP
T.P

phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

- b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không

tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Tổng Công ty PVMR áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Tổng Công ty PVMR có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Điều 18. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại đại hội tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công ty PVMR;

- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính riêng sau kiểm toán gần nhất của Tổng công ty PVMR;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty PVMR.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 5 Điều này.
 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty PVMR. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty PVMR.
 4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành;
 5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty PVMR.
 6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua; trường hợp Tổng công ty PVMR có trang thông tin điện tử, việc gửi quyết định có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty PVMR.

Điều 19. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty PVMR, bao gồm cả các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp;
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Tổng công ty PVMR.
 - b) Mục đích lấy ý kiến.
 - c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân hoặc số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua.
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
 - f) Thời hạn phải gửi về Tổng công ty PVMR phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị của Tổng công ty PVMR.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:
- a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty PVMR phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty PVMR qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
5. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty PVMR sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết; Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty PVMR phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty PVMR sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ; Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng công ty PVMR. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, số biểu quyết không hợp lệ và phương thức biểu quyết kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.

- e) Các quyết định đã được thông qua.
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị của Tổng công ty PVMR, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Tổng công ty PVMR có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty PVMR ;
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty PVMR;
8. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định, nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 20. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các Biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Các bản ghi chép, biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty PVMR.

Điều 21. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty PVMR, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty PVMR.

11
7,
3T
UA
DA
TY
AT
101

Mục 2 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 22. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
Trong trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 01 (một) ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 03 (ba) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04 (bốn) thành viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Tổng công ty PVMR quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo như Luật doanh nghiệp hiện hành quy định.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Tổng công ty PVMR.

Điều 23. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Tổng công ty PVMR phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Tổng công ty PVMR trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, các quy chế nội bộ của Tổng công ty PVMR và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a) Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm.
 - b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Tổng công ty PVMR quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.
 - d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Tổng công ty PVMR.
 - e) Giải quyết các khiếu nại của Tổng công ty PVMR đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tổng công ty PVMR để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó.
 - f) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại.
 - g) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước.
 - h) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu của Tổng công ty PVMR.
 - i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện vốn của Tổng công ty PVMR khi Hội đồng quản trị đó là vì lợi ích của Tổng công ty PVMR. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).
 - j) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời. tổ chức việc chi trả cổ tức.
 - k) Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Tổng công ty PVMR.
 - l) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế, cách chức, khen thưởng, kỷ luật chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty mà Tổng công ty PVMR nắm quyền chi phối.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a) Thành lập mới, tổ chức lại, giải thể chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Tổng công ty PVMR.
 - b) Thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu các công ty con của Tổng công ty PVMR.
 - c) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán gần nhất của Tổng công ty PVMR, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
 - d) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Tổng công ty PVMR hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.
 - e) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách.
 - f) Việc mua, góp vốn hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài.

- g) Việc định giá các tài sản góp vào Tổng công ty PVMR không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Tổng công ty PVMR, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ.
 - h) Việc Tổng công ty PVMR mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần.
 - i) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
 - j) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Tổng công ty PVMR.
 - k) Quyết định việc đầu tư, giao dịch mua bán tài sản Tổng công ty PVMR có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty PVMR được ghi trong báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán gần nhất.
 - l) Tổng công ty PVMR hoặc các chi nhánh của Tổng công ty PVMR ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 với giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty PVMR được ghi trong báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán gần nhất.
5. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
 6. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty PVMR theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính sau kiểm toán hàng năm của Tổng công ty PVMR, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
 7. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành, hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
 8. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 24. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Tổng công ty PVMR. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Tổng công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.

Điều 25. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a) Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;
 - b) Hai thành viên Hội đồng quản trị;
 - c) Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - d) Đa số thành viên Ban kiểm soát.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty PVMR; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Tổng công ty PVMR.
6. Địa điểm họp: các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Tổng công ty PVMR hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty PVMR.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu.
 - a) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.
 - b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại điểm a Khoản 8 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc người đại diện thay thế.
9. Biểu quyết
 - a) Trừ quy định tại điểm b khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty PVMR. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c) Theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc



phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

- d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng là trường hợp quy định tại điểm a, b Khoản 4 Điều 33 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
- 10. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Tổng công ty PVMR và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
- 11. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.
- 12. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.
 - b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

- 13. Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:
 - a) Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
 - b) Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.
15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
16. Giá trị pháp lý của hành động: Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Điều 26. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty PVMR và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty PVMR.
3. Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty PVMR có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Doanh nghiệp khác.

Mục 3 TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 27. Tổng giám đốc

Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty PVMR và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý doanh nghiệp (bao

gồm các chức danh: Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng) được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty PVMR và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính đã kiểm toán hàng năm của Tổng công ty PVMR.

Điều 28. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, ký hợp đồng hoặc ký tiếp hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật.
2. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 (năm) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.
3. Người được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng làm Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
 - b) Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý điều hành; tốt nghiệp đại học trở lên; có chuyên môn và có kinh nghiệm tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty PVMR.
 - c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật; thường trú tại Việt Nam.
4. Tổng giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vi phạm pháp luật, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.
5. Tổng giám đốc bị miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trong các trường hợp sau:
 - a) Để Tổng công ty PVMR lỗ hai năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trong hai năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng lỗ, lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được.
 - b) Tổng công ty PVMR lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.
 - c) Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Hội đồng Quản trị giao; vi phạm nhiều lần và có hệ thống nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, Quy chế hoạt động của Tổng công ty PVMR.
 - d) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Tổng công ty PVMR.
 - e) Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
 - f) Theo yêu cầu công tác, do thay đổi về tổ chức hoặc trong các trường hợp: không đủ sức khỏe hoặc không còn đủ uy tín, điều kiện để giữ chức vụ.
 - g) Bị Tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

6. Tổng giám đốc được thay thế trong các trường hợp sau:
 - a) Tự nguyện xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật.
 - b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc được bố trí công việc khác.
 - h) Bị miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng trước hạn theo quy định tại khoản 5 Điều này.

Điều 29. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty PVMR mà không cần phải có Nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Tổng công ty PVMR ký các hợp đồng, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Tổng công ty PVMR theo những thông lệ quản lý tốt nhất.
2. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty PVMR đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Tổng công ty PVMR cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
4. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.
5. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 5 năm.
6. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm, phương án đầu tư được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.
7. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng công ty PVMR.
8. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Tổng công ty PVMR (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Tổng công ty PVMR theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tổng công ty PVMR.
9. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
10. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức; ban hành quy chế quản lý nội bộ Tổng công ty PVMR.

11. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Tổng công ty PVMR, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng Quản trị.
12. Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Tổng công ty PVMR kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc.
13. Tuyển dụng lao động.
14. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.
15. Quyết định đầu tư và ký các hợp đồng nhân danh Tổng công ty PVMR, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.
16. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ này và các văn bản pháp quy của Nhà nước.

Mục 4

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, THƯ KÝ TỔNG CÔNG TY PVMR

Điều 30. Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Tổng công ty PVMR

1. Tổng công ty PVMR có các Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, cách chức, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng giám đốc.
2. Phó tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc trong việc điều hành Tổng công ty PVMR; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn do Tổng giám đốc giao phù hợp với Điều lệ này; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
3. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của Tổng công ty PVMR; giúp Tổng giám đốc giám sát tài chính tại Tổng công ty PVMR theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền.
4. Nhiệm kỳ của Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại.
5. Thư ký Tổng công ty PVMR. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Tổng công ty PVMR với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Tổng công ty PVMR khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Tổng công ty PVMR bao gồm:
 - a) Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - b) Làm biên bản các cuộc họp;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

- e) Thư ký Tổng công ty PVMR có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty PVMR.

Mục 5

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 31. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty PVMR và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 32. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tổng công ty PVMR vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Tổng công ty PVMR mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.
3. Tổng công ty PVMR không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tổng công ty PVMR với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ hoặc Tổng công ty PVMR, đối tác, hiệp hội hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:
 - a) Đối với hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng sau kiểm toán gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

- b) Đối với những hợp đồng có giá trị từ 35% trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng sau kiểm toán gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Tổng công ty PVMR vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Người quản lý doanh nghiệp hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Tổng công ty PVMR hoặc công ty con của Tổng công ty PVMR vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 33. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Tổng công ty PVMR bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng công ty PVMR là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Tổng công ty PVMR ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Tổng công ty PVMR, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Tổng công ty PVMR trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tổng công ty PVMR có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Mục 6 BAN KIỂM SOÁT

Điều 34. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên (Kiểm soát viên). Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát.
- b) Yêu cầu Tổng công ty PVMR cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát.
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.
2. Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên; từ 30% đến dưới 65% được đề cử hai thành viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
3. Các thành viên của Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên phải được tham chiếu, căn cứ Điều 169 – Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
4. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
5. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty PVMR;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty PVMR.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính sau kiểm toán hằng năm và 06 tháng của Tổng công ty PVMR, báo cáo đánh giá của công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty PVMR.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Tổng công ty PVMR, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong 07 ngày làm việc, kể từ nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.
Việc quy định kiểm tra của Ban kiểm soát tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty PVMR.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty PVMR.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định Điều 165 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tổng công ty PVMR.
10. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Tổng công ty PVMR để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty PVMR và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Mục 7

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ TỔNG CÔNG TY PVMR

Điều 36. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động trong Tổng công ty PVMR có thể tham gia quản lý doanh nghiệp thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Đại hội đại biểu công nhân viên chức các cấp của Tổng công ty PVMR.
2. Tổ chức Công đoàn Tổng công ty PVMR.

Điều 37. Nội dung tham gia quản lý Tổng công ty PVMR của người lao động

Người lao động có quyền tham gia thảo luận, góp ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau đây:

1. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch, biện pháp phát triển sản xuất, kinh doanh, sắp xếp lại sản xuất Tổng công ty PVMR;
2. Phương án cổ phần hóa, đa dạng hóa sở hữu Tổng công ty PVMR;
3. Các nội quy, quy chế của Tổng công ty PVMR liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;
4. Các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động của Tổng công ty PVMR;
5. Thông qua Đại hội đại biểu công nhân viên chức và tổ chức công đoàn, người lao động có quyền thảo luận và biểu quyết quyết định các vấn đề sau đây:
 - a) Nội dung hoặc sửa đổi, bổ sung nội dung thỏa ước lao động tập thể để đại diện tập thể người lao động ký kết với Tổng giám đốc.
 - b) Quy chế sử dụng các quỹ phúc lợi, khen thưởng và các chỉ tiêu kế hoạch của Tổng công ty PVMR có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động phù hợp với quy định của Nhà nước.

CHƯƠNG IV

QUAN HỆ GIỮA TỔNG CÔNG TY PVMR VỚI DOANH NGHIỆP KHÁC

Mục 1

QUẢN LÝ VỐN CỦA TỔNG CÔNG TY PVMR ĐẦU TƯ Ở DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 38. Vốn do Tổng công ty PVMR đầu tư ở doanh nghiệp khác

Vốn do Tổng công ty PVMR đầu tư ở doanh nghiệp khác là các loại vốn dưới đây:

1. Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, giá trị tài sản hữu hình hoặc vô hình thuộc sở hữu của Tổng công ty PVMR được Tổng công ty PVMR đầu tư hoặc góp vốn vào doanh nghiệp khác;
2. Vốn do Tổng công ty PVMR vay để đầu tư;
3. Lợi tức được chia do Tổng công ty PVMR đầu tư, góp vốn ở doanh nghiệp khác dùng để tái đầu tư vào doanh nghiệp đó.
4. Các loại vốn khác.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty PVMR trong việc quản lý vốn đầu tư ở doanh nghiệp khác

1. Hội đồng Quản trị Tổng công ty PVMR thực hiện các quyền, nghĩa vụ: của chủ sở hữu đối với công ty con trách nhiệm hữu hạn một thành viên; của đồng sở hữu nắm cổ phần, vốn góp chi phối đối với các công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty liên doanh; của đồng sở hữu không nắm cổ phần, vốn góp chi phối đối với công ty liên kết phù hợp với quy định của pháp luật đối với các công ty đó.
2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty PVMR trong quản lý vốn đầu tư ở doanh nghiệp khác do Hội đồng Quản trị Tổng công ty PVMR thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung dưới đây:

Số 1
NGC
HONG
THAI
CON
COP
T.P

- a) Quyết định đầu tư, góp vốn; tăng, giảm vốn đầu tư, vốn góp theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty PVMR;
- b) Quyết định:
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng thành viên, Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên các công ty con do Tổng công ty PVMR nắm giữ 100% vốn điều lệ; cử, thay đổi, bãi miễn người đại diện theo ủy quyền, đại diện phần vốn góp của Tổng công ty PVMR; giới thiệu người đại diện ứng cử vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát các công ty có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty PVMR phù hợp với Điều lệ của công ty và pháp luật liên quan tại Việt Nam và ở nước ngoài.
 - Quyết định khen thưởng, kỷ luật, phụ cấp trách nhiệm đối với người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty PVMR tham gia Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên của công ty do Tổng công ty PVMR nắm 100% vốn điều lệ, công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối của Tổng công ty PVMR và của công ty liên kết.
 - Quyết định mức lương, phụ cấp, thưởng và các lợi ích khác đối với người đại diện phần vốn góp, trừ trường hợp những người đó đã được hưởng lương từ doanh nghiệp có phần vốn góp của Tổng công ty PVMR theo quy định của pháp luật.
- c) Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty PVMR tại các công ty con có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty PVMR:
- Định hướng công ty thực hiện mục tiêu do Tổng công ty PVMR giao và kế hoạch phối hợp kinh doanh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
 - Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác về công ty có vốn góp của Tổng công ty PVMR.
 - Báo cáo những vấn đề quan trọng của công ty có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty PVMR để xin ý kiến chỉ đạo trước khi biểu quyết.
 - Báo cáo việc sử dụng cổ phần, vốn góp, thị trường, bí quyết công nghệ để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của Tổng công ty PVMR.
- d) Giải quyết những kiến nghị của người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty PVMR ở doanh nghiệp khác.
- e) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp ở doanh nghiệp khác. Phần vốn thu về, kể cả lãi được chia cho Tổng công ty PVMR quyết định sử dụng để phục vụ các mục tiêu kinh doanh của Tổng công ty PVMR.
- f) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng vốn góp của Tổng công ty PVMR và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn góp của Tổng công ty PVMR.
- g) Kiểm tra, giám sát hoạt động của người đại diện, phát hiện những thiếu sót, yếu kém của người đại diện để ngăn chặn, chấn chỉnh kịp thời.

Điều 40. Tiêu chuẩn và điều kiện của người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty PVMR ở doanh nghiệp khác

1. Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty PVMR ở doanh nghiệp khác phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam và là người của Tổng công ty PVMR.
 - b) Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ.
 - c) Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật.
 - d) Có trình độ chuyên môn từ bậc đại học trở lên về kinh tế, tài chính doanh nghiệp hoặc lĩnh vực kinh doanh chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty PVMR; có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp. Đối với người trực tiếp quản lý phần vốn góp của Tổng công ty PVMR tại doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài, phải có trình độ ngoại ngữ đủ để làm việc trực tiếp với người nước ngoài trong doanh nghiệp không cần phiên dịch.
 - e) Không phải là bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột các thành viên Hội đồng Quản trị Tổng công ty PVMR, thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên và Giám đốc của doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty PVMR mà người đó được giao làm người đại diện phần vốn góp.
 - f) Không có quan hệ góp vốn thành lập doanh nghiệp, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty PVMR mà người đó được cử trực tiếp quản lý, trừ trường hợp có cổ phần được mua ưu đãi khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.
2. Người đại diện tham gia ứng cử vào các chức danh quản lý, điều hành tại doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty PVMR phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp đó.

Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty PVMR ở doanh nghiệp khác

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh trong công ty có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty PVMR. Trong trường hợp Tổng công ty PVMR nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối thì người đại diện phần vốn góp sử dụng quyền chi phối để định hướng công ty này theo chiến lược, mục tiêu của Tổng công ty PVMR.
2. Tham gia ứng cử hoặc đề cử người đại diện của Tổng công ty PVMR vào bộ máy quản lý, điều hành của công ty nhận vốn góp theo quy định của Điều lệ công ty đó và theo hướng dẫn của Tổng công ty PVMR.
3. Thực hiện chế độ báo cáo Tổng công ty PVMR về tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty và hiệu quả sử dụng phần vốn góp của Tổng công ty PVMR.
Trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, lợi dụng quyền đại diện phần vốn góp, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại cho Tổng công ty PVMR thì phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật.
4. Xin ý kiến Hội đồng Quản trị Tổng công ty PVMR trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của công ty có vốn góp của Tổng công ty PVMR về chiến lược phát triển,

kế hoạch kinh doanh dài hạn và hàng năm; nhân sự chủ chốt; sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; tăng, giảm vốn điều lệ; chia lợi tức; bán tài sản; huy động vốn có giá trị lớn cần có biểu quyết của cổ đông hoặc thành viên góp vốn và những vấn đề quan trọng khác của doanh nghiệp. Trường hợp nhiều người cùng đại diện của Tổng công ty PVMR tham gia vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên công ty nhận vốn góp thì người có trách nhiệm chính do Tổng công ty PVMR chỉ định phải chủ trì cùng nhau bàn bạc, thống nhất ý kiến và xin ý kiến Tổng công ty PVMR về những vấn đề quan trọng của công ty trước khi biểu quyết.

5. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị Tổng công ty PVMR về hiệu quả sử dụng vốn góp của Tổng công ty PVMR và chức trách được Tổng công ty PVMR giao tại công ty mà mình cử làm đại diện.

Điều 42. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của người đại diện

1. Tiền lương, phụ cấp, thưởng và quyền lợi của người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty PVMR ở doanh nghiệp khác do Tổng công ty PVMR chi trả hoặc doanh nghiệp đó chi trả theo quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ trong doanh nghiệp.
2. Người đại diện phần vốn Tổng công ty PVMR tại doanh nghiệp khác là thành viên chuyên trách trong ban quản lý, điều hành hoặc là người lao động doanh nghiệp khác được hưởng lương, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định tại Điều lệ doanh nghiệp đó và do doanh nghiệp đó trả.
3. Người đại diện là thành viên kiêm nhiệm không tham gia chuyên trách trong ban quản lý, điều hành doanh nghiệp khác thì tiền lương, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định do Tổng công ty PVMR chi trả. Ngoài ra còn được hưởng tiền phụ cấp người đại diện do Tổng công ty PVMR chi trả theo quy định.

Trường hợp người đại diện được các doanh nghiệp khác trả thù lao thì người đại diện có trách nhiệm nộp các khoản thù lao trên cho Tổng công ty PVMR.

Mục 2

QUAN HỆ CỦA TỔNG CÔNG TY PVMR VỚI CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Điều 43. Quan hệ giữa Tổng công ty PVMR và doanh nghiệp do Tổng công ty PVMR sở hữu 100% vốn điều lệ

1. Các doanh nghiệp do Tổng công ty PVMR nắm 100% vốn điều lệ gồm:
 - a) Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tổng công ty PVMR nắm 100% vốn điều lệ;
 - b) Các công ty được chuyển đổi từ đơn vị nghiên cứu khoa học và đào tạo do Tổng công ty PVMR nắm 100% vốn điều lệ (nếu có);
 - c) Các công ty khác theo quy định của pháp luật.
2. Các doanh nghiệp nêu ở Khoản 1 Điều này được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng doanh nghiệp đó.

3. Tổng công ty PVMR là chủ sở hữu các doanh nghiệp nêu ở khoản 1 Điều này. Hội đồng Quản trị PVMR thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu với các doanh nghiệp này. Tổng giám đốc Tổng công ty PVMR chỉ đạo bộ máy giúp việc giúp Hội đồng Quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, theo đó có trách nhiệm:
- a) Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ mà doanh nghiệp báo cáo Tổng công ty PVMR để trình Hội đồng Quản trị Tổng công ty PVMR xem xét, thông qua hoặc quyết định.
 - b) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị đối với doanh nghiệp.
 - c) Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.
4. Doanh nghiệp do Tổng công ty PVMR sở hữu 100% vốn điều lệ:
- a) Được Tổng công ty PVMR giao thực hiện các hợp đồng sản xuất, kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế, cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của Tổng công ty PVMR, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam theo quy định tại Điều lệ này, theo thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết với Tổng công ty PVMR và quy định pháp luật có liên quan.
 - b) Có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận chung của Tổng công ty PVMR; các cam kết hợp đồng kinh tế với Tổng công ty PVMR và các doanh nghiệp thành viên, Công ty liên kết Tổng công ty PVMR; triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp thuộc thẩm quyền chủ sở hữu Tổng công ty PVMR đối với doanh nghiệp; có trách nhiệm tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh với Tổng công ty PVMR và các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết của Tổng công ty PVMR.
5. Quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty PVMR đối với doanh nghiệp do Tổng công ty PVMR nắm 100% vốn điều lệ được quy định tại Điều lệ này và các quy định dưới đây:
- a) Quyết định mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, kế hoạch 05 năm, hàng năm, việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh; phê duyệt Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo đề nghị của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
 - b) Quyết định mô hình tổ chức quản lý và cơ cấu quản lý doanh nghiệp; các hình thức và biện pháp tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp đó; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và mức thù lao hoặc lương đối với nhân viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên và các chức danh quản lý quan trọng khác.
 - c) Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác thuộc quyền quyết định của chủ sở hữu.
 - d) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, quyết định phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.
 - e) Tổ chức giám sát, theo dõi và đánh giá hoạt động kinh doanh, hoạt động quản lý của doanh nghiệp theo Điều lệ của doanh nghiệp đó.
 - f) Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp không trái với Điều lệ này.

Điều 44. Quan hệ giữa Tổng công ty PVMR và doanh nghiệp do Tổng công ty PVMR nắm quyền chi phối

1. Doanh nghiệp do Tổng công ty PVMR nắm quyền chi phối là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; công ty liên doanh với nước ngoài; công ty ở nước ngoài do Tổng công ty PVMR chi phối gồm:
 - a) Các doanh nghiệp có trên 50% vốn điều lệ là cổ phần hoặc vốn góp của Tổng công ty PVMR.
 - b) Các doanh nghiệp có dưới 50% vốn điều lệ là cổ phần hoặc vốn góp của Tổng công ty PVMR nhưng bị Tổng công ty PVMR chi phối theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.
2. Các doanh nghiệp nêu ở Khoản 1 Điều này được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại doanh nghiệp đó.
3. Tổng công ty PVMR là chủ sở hữu phần vốn của Tổng công ty PVMR tại các doanh nghiệp nêu ở khoản 1 Điều này. Hội đồng Quản trị Tổng công ty PVMR thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn Tổng công ty PVMR đầu tư vào các doanh nghiệp này. Tổng giám đốc Tổng công ty PVMR chỉ đạo bộ máy giúp việc giúp Hội đồng Quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, theo đó có trách nhiệm:
 - a) Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ mà doanh nghiệp báo cáo Tổng công ty PVMR để trình Hội đồng Quản trị xem xét, thông qua hoặc quyết định.
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị đối với doanh nghiệp.
 - c) Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.
4. Quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty PVMR đối với doanh nghiệp được quy định tại Điều lệ này.
5. Doanh nghiệp do Tổng công ty PVMR giữ cổ phần, vốn góp chi phối có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và các quy định sau:
 - a) Quyền:
 - Được tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế với Tổng công ty PVMR và các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết Tổng công ty PVMR.
 - Được Tổng công ty PVMR giao thực hiện các hợp đồng sản xuất, kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế với Tổng công ty PVMR.
 - Được Tổng công ty PVMR cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của Tổng công ty PVMR, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo quy định tại Điều lệ này, theo thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết và quy định pháp luật có liên quan.
 - b) Nghĩa vụ:

- Thực hiện Điều lệ Tổng công ty PVMR; các quy định, quy chế nội bộ Tổng công ty PVMR; thực hiện các chỉ tiêu, định mức kinh tế kỹ thuật của Tổng công ty PVMR.
- Thực hiện các cam kết trong hợp đồng kinh tế với Tổng công ty PVMR và các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết Tổng công ty PVMR.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh theo định hướng của Tổng công ty PVMR.
- Triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp của Tổng công ty PVMR với tư cách thực hiện quyền chi phối đối với doanh nghiệp.

Điều 45. Quan hệ giữa Tổng công ty PVMR với công ty liên kết

1. Tổng công ty PVMR thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với Công ty liên kết theo quy định của pháp luật, theo Điều lệ công ty liên kết, thỏa thuận liên kết và theo quy định có liên quan của Điều lệ này.
2. Tổng công ty PVMR quan hệ với Công ty liên kết thông qua các hợp đồng thỏa thuận về thương hiệu, thị trường, công nghệ, nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các thỏa thuận khác.

Điều 46. Quan hệ giữa Tổng công ty PVMR với công ty tự nguyện tham gia liên kết

1. Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế có thể tự nguyện tham gia liên kết Tổng công ty PVMR theo quy định của pháp luật. Công ty tự nguyện liên kết không có cổ phần, vốn góp của công ty mẹ, được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của công ty đó.
2. Công ty tự nguyện tham gia liên kết chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với Tổng công ty PVMR và các doanh nghiệp thành viên Tổng công ty PVMR theo thỏa thuận liên kết giữa doanh nghiệp đó với Tổng công ty PVMR.
3. Tổng công ty PVMR quan hệ với công ty tự nguyện tham gia liên kết thông qua các hợp đồng thỏa thuận về thương hiệu, thị trường, công nghệ, nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các thỏa thuận khác.
4. Tổng công ty PVMR quyết định việc cử người đại diện để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của PVMR đối với công ty tự nguyện tham gia liên kết với Tổng công ty PVMR.

CHƯƠNG V PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 47. Cổ tức

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Tổng công ty PVMR.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Tổng công ty PVMR.
3. Tổng công ty PVMR không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tổng công ty PVMR sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Tổng công ty PVMR đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Tổng công ty PVMR thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Tổng công ty PVMR đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Tổng công ty PVMR không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tổng công ty PVMR chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.
5. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các nội dung khác liên quan đến phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ (bao gồm quỹ đầu tư phát triển, các quỹ khác...) được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Tổng công ty PVMR sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Tổng công ty PVMR sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tổng công ty PVMR mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng công ty PVMR bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.

Điều 50. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Tổng công ty PVMR sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Tổng công ty PVMR lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Tổng công ty PVMR sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Tổng công ty PVMR tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Tổng công ty PVMR.

3. Tổng công ty PVMR sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG VII

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG VÀ QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ

Điều 51. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Tổng công ty PVMR phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật và báo cáo phải được kiểm toán theo Điều 53 Điều lệ này.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Tổng công ty PVMR trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Tổng công ty PVMR cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Tổng công ty PVMR là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Tổng công ty PVMR và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.
3. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới các cổ đông.
4. Các cổ đông đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Tổng công ty PVMR, tại trụ sở chính của Tổng công ty PVMR và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 52. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Công bố thông tin và thông báo ra công chúng: Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII

KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY PVMR

Điều 53. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, tiến hành các hoạt động kiểm toán Tổng công ty PVMR cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Tổng công ty PVMR sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Tổng công ty PVMR, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Tổng công ty PVMR.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Tổng công ty PVMR sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG IX CON DẤU

Điều 54. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Tổng công ty PVMR và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG X CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 55. Chấm dứt hoạt động

1. Tổng công ty PVMR có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a) Toà án tuyên bố Tổng công ty PVMR phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - b) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - c) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Tổng công ty PVMR do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà án để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Tổng công ty PVMR dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Tổng công ty PVMR hoặc sau khi có một quyết định giải thể Tổng công ty PVMR, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các

thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Tổng công ty PVMR hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Tổng công ty PVMR ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Tổng công ty PVMR.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Tổng công ty PVMR trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Tổng công ty PVMR trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý.
 - b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên.
 - c) Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Tổng công ty PVMR phải trả cho Nhà nước.
 - d) Các khoản vay (nếu có).
 - e) Các khoản nợ khác của Tổng công ty PVMR.
 - f) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (f) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XI

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Tổng công ty PVMR hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
 - a) Cổ đông với Tổng công ty PVMR; hoặc
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấpCác bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án có thẩm quyền để được giải quyết.
3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XII

BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty PVMR chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Tổng công ty PVMR.

Điều 60. Hiệu lực và phạm vi thi hành

1. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Tổng công ty PVMR. Tất cả các cá nhân, công ty con, các doanh nghiệp thành viên, công ty liên kết Tổng công ty PVMR có trách nhiệm thi hành Điều lệ này.
2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tổng công ty PVMR được Đại hội đồng Cổ đông của Tổng công ty PVMR thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng công ty PVMR phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Văn Sỹ


chủ tịch HĐQT
Nguyễn Trung Trí

